

Số: 03/KH - MNNV

Nậm VÌ, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo.

Nghị quyết số 218/2025/QH Nghị quyết về PCGDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI.

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc Hội.

Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quyết định số 525/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030.

Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

Chương trình Giáo dục mầm non (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non.

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Thông tư quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT

ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT).

Thông tư quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024).

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mường Nhé lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

2. Căn cứ thực tiễn

Nậm Vĩ là một trong những các bản có điều kiện kinh tế khó khăn của xã Mường Nhé, có 02 dân tộc (Thái, Hmông) cùng sinh sống, vẫn còn nhiều gia đình thuộc diện hộ nghèo, trình độ dân trí thấp, cơ sở vật chất còn thiếu thốn. Tuy nhiên trong những năm gần đây đã có nhiều thay đổi đáng kể như: Kinh tế xã hội phát triển ổn định, tỉ lệ hộ nghèo giảm, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện. tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo.

Trường Mầm non Nậm Vĩ là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho trẻ trong độ tuổi từ 25 tháng đến 72 tháng tuổi trên địa bàn các bản: Huổi Chạ 1, Huổi Chạ 2, Nậm Vĩ, Huổi Lúm, Vang Hồ, Huổi Cầu, Cây Sỏ thuộc xã Mường Nhé. Sau 16 năm thành lập và đi vào hoạt động, trường Mầm non Nậm Vĩ đã có những bước phát triển mạnh mẽ về mọi mặt: Nhiều năm liên trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng bằng khen.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện cho trẻ là vấn đề mà nhà trường đặc biệt quan tâm. Hiện nay nhà trường vẫn đang duy trì, tiếp tục phấn đấu với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tốt nhất, là địa chỉ tin cậy cho cha mẹ tin tưởng gửi trẻ. Phấn đấu xây dựng cơ sở vật chất xây dựng các tiêu chí xây dựng đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 trong giai đoạn 2025- 2030.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung

Trường Mầm non Nậm Vĩ được thành lập năm 2009, trung tâm trường đặt tại bản Huổi Chạ 1, xã Mường Nhé và 06 điểm trường đặt tại trung tâm các bản (bản Huổi Chạ 2, Nậm Vĩ, Huổi Lúm, Cây Sỏ, Vang Hồ, Huổi Cầu)).

Năm học 2025-2026 nhà trường có 15 nhóm/lớp (01 nhóm trẻ, 14 lớp mẫu giáo), tổng số 399 trẻ (Nhà trẻ: 26, mẫu giáo: 373)

Tổng số 36 CBQL, GV, NV (02 CBQL, 30 GV, 4 NV); tỷ lệ GV/lớp đạt 2GV/lớp, đảm bảo đủ so với quy định, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó: Trên chuẩn đạt 66,7%, đạt chuẩn chiếm 33,3%, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên đạt 30%, trong đó cấp huyện 5 GV.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Tổng số có 15 phòng học, đảm bảo 1 phòng học/nhóm, lớp, trong đó: kiên cố 12 phòng, bán kiên cố 03 phòng. Chưa

có đủ hệ thống các phòng học chức năng, thư viện và các công trình phụ trợ khác để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định.

2. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mường Nhé; sự phối kết hợp của các tổ chức có liên quan; sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ trẻ. Trình độ dân trí của người dân tại khu vực Nậm Vì đang dần được nâng lên rất thuận lợi cho công tác huy động trẻ ra lớp.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của trường trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần tự giác khắc phục khó khăn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

CSVC của nhà trường đã được đầu tư xây dựng đồng bộ, có đủ phòng học, các công trình của trường đã được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học.

3. Khó khăn

Nhiều giáo viên trẻ mới tuyển nên việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, sử dụng các phương pháp để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế; chưa sáng tạo trong việc xây dựng môi trường mở cho trẻ hoạt động.

Một số trẻ chưa mạnh dạn và tự tin trong giao tiếp; công tác huy động trẻ đi học chuyên cần có thời điểm chưa đảm bảo đặc biệt là trẻ nhà trẻ do thiếu giáo viên.

Nhà trường vẫn còn 05 phòng học bán kiên cố (lắp ghép) chưa đảm bảo; một số điểm trường khu hoạt động trải nghiệm ngoài trời, sân chơi còn chật hẹp.

Nhiều cha mẹ do gặp khó khăn về kinh tế, đi làm ăn xa nên chưa quan tâm đến việc học của con em mình, phó thác tất cả cho ông bà và nhà trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Giai đoạn 2025-2030 trường mầm non Nậm Vì phấn đấu được công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng cao. Tạo nền tảng vững chắc về môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn giúp trẻ phát triển toàn diện, trẻ biết sáng tạo có những kỹ năng cơ bản phục vụ cuộc sống; là chiếc nôi để giáo viên rèn luyện và cống hiến; triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ số và phương pháp giáo dục hiện đại; triển khai hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi

2. Sứ mệnh

Mang đến cho trẻ cơ hội được học tập và phát triển toàn diện trong môi trường an toàn, yêu thương và tôn trọng. Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, bồi dưỡng kỹ năng sư phạm, lòng yêu nghề và trách nhiệm. Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường- gia đình- cộng đồng để hỗ trợ trẻ phát triển phù

hợp với điều kiện thực tế địa phương. Vượt qua khó khăn, chủ động sáng tạo trong quản lý và tổ chức dạy học, hướng đến xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong điều kiện vùng khó khăn.

Tạo điều kiện cần và đủ để trẻ của trường có khả năng tự giải quyết vấn đề, vượt qua rào cản, tự tin khi tham gia hoạt động trong cộng đồng tạo nền tảng nhân cách, kỹ năng và sự sẵn sàng vào lớp 1 cho trẻ em.

3. Giá trị cốt lõi

Với trẻ: Yêu thương, tận tụy, tận tình, trách nhiệm, an toàn.

Với giáo viên: Tự học, tự bồi dưỡng, nhiệt tình, trách nhiệm, nghiêm túc, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo.

Với nhà trường và cộng đồng: Dân chủ, tự nguyện, đồng thuận.

4. Phương châm hành động

Lấy trẻ làm trung tâm: Tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích tiềm năng riêng, tạo cơ hội cho mỗi trẻ phát triển toàn diện và hạnh phúc.

An toàn - Yêu thương - Tôn trọng: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần; nuôi dưỡng tình yêu thương, sự quan tâm và tôn trọng lẫn nhau.

Đổi mới - Sáng tạo - Hội nhập: Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, khuyến khích tư duy sáng tạo, từng bước hội nhập với nền giáo dục tiên tiến trong khu vực.

Phối hợp ba môi trường: Gắn kết chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội để cùng chăm lo, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Xây dựng đội ngũ: Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có **tâm - tầm - tài**, đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và tinh thần đổi mới.

Phát triển bền vững: Thực hiện giáo dục xanh, tiết kiệm, thân thiện môi trường; hướng đến công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục mầm non.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu chung

1. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1
2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc và chuyển đổi số hiệu quả.
3. Phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị,

phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

Đối với CBQL: 100% trình độ Đại học; 100% có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại khá và tốt.

Đối với Giáo viên: 100% giáo viên có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại đạt trở lên, trong đó có 30% giáo viên được xếp loại Tốt; 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp xã trở lên; 100% giáo viên được đánh giá hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Tỷ lệ giáo viên trên lớp: đối với nhà trẻ đạt tối thiểu 2,5 giáo viên/lớp, mẫu giáo đạt tối thiểu 2,2 giáo viên/lớp.

Đối với nhân viên: 100% nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên theo nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2. Quy mô trường, lớp và trẻ

Đến năm 2030 dự kiến thực hiện duy trì nhóm, lớp, trẻ đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao, trong đó tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: nhà trẻ đạt trên 55%; mẫu giáo 3-5 tuổi đạt 100% , riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% .

2.3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

*** Chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ**

100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; phấn đấu giảm từ 3-5% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và tỷ lệ trẻ thấp còi, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì so với đầu năm học.

100% trẻ được giáo dục các kỹ năng kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

*** Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục**

100% GV thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép, nhóm trẻ ghép.

100% GV thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

100% GV ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN

100% trẻ tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về 5 lĩnh vực GD Phát triển thể chất, Phát triển Nhận thức, Phát triển ngôn ngữ, Phát triển thẩm mỹ, PT tình cảm, KNXH.

100% trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một. 100% trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, các ngày hội ngày lễ, quan tâm đặc biệt đến giáo dục các kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ.

2.4. Huy động các nguồn lực tài chính, CSVC

Tham mưu xây dựng, cải tạo nâng cấp, tôn tạo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cảnh quan môi trường đảm bảo tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Bố trí, sắp xếp các phòng chức năng để đảm bảo có đầy đủ. Phân đầu đến năm 2030: 80% phòng học được xây dựng kiên cố có đủ trang thiết bị CNTT hỗ trợ giảng dạy, có đủ phòng học chức năng theo quy định. Cải tạo bếp ăn, hệ thống nhà vệ sinh, tường bao tại trung tâm và các điểm trường. Xây dựng Thư viện đạt chuẩn có đầy đủ cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn theo quy định.

Huy động các nguồn lực XHHGD từ các tổ chức cá nhân, các nhà hảo tâm, kêu gọi sự ủng hộ của cha mẹ học sinh vào các buổi lao động để tu sửa CSVC và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.5. Công tác chuyển đổi số

100% CBQL, GV biết sử dụng, ứng dụng các phần mềm trong công tác quản lý và ứng dụng công cụ số (AI, Chat GPT, Canva...) trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT.

100% CBQL, GV biết khai thác và ứng dụng có hiệu quả hệ thống hồ sơ điện tử trên phần mềm Vnedu.

2.6. Trường chuẩn Quốc gia

Phân đầu đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong giai đoạn 2025-2030.

2.7. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2026.

2.8. Xây dựng mối quan hệ Nhà trường - Gia đình - Cộng đồng

Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng. 100% nhóm, lớp đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.9. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động tại trường và quy định về tiếp công dân tại đơn vị theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm của CBQL, tổ trưởng; Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân tại đơn vị theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của CBQL để đổi mới và phát triển nhà trường. Tạo điều kiện cho CBQL tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự; việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm để tăng cường năng lực.

Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ, quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, giữ gìn mối đoàn kết nội bộ, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, đảm bảo nền nếp làm việc, học tập, hội họp khoa học có hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý: Triển khai, sử dụng các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ điện tử, ký số; quản lý văn bản đi/đến.

Thực hiện kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất về mọi mặt hoạt động.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục, xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa Nhà trường - Gia đình - Cộng đồng. nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô

trường lớp, trẻ em

Làm tốt công tác điều tra dân số trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn, tuyên truyền vận động cha mẹ đưa trẻ ra lớp.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch mở lớp, kế hoạch tuyển sinh (Dựa trên kết quả điều tra trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn).

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBGV trong việc điều tra, huy động trẻ ra lớp và thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo quy định.

Xây dựng kế hoạch phát triển quy mô trường lớp, trẻ em đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định.

Mở rộng quỹ đất, quy hoạch, bố trí mạng lưới trường lớp (trung tâm, và các điểm trường).

Thực hiện nghiêm túc công tác phổ cập GD cho trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi. Duy trì số lượng trẻ đi học chuyên cần.

Nâng cao trách nhiệm của giáo viên phụ trách trong công tác duy trì sĩ số, tạo môi trường học tập thân thiện thu hút trẻ đến trường.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Thực hiện phát triển Chương trình và tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép - Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường (tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm-xã hội; dựa trên quyền, đảm bảo chất lượng, công bằng, hòa nhập, bình đẳng và tôn trọng sự phát triển của trẻ; thực hiện chương trình GDMN mới,...

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Triển khai áp dụng hiệu quả mô hình giáo

đục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật, nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

Thực hiện tốt công tác tham mưu, bổ sung đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc

đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường, trong cụm chuyên môn và các trường mầm non xã khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi nhà trường.

Có chế tài hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số, giáo viên trẻ mới ra trường (nếu có).

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

Tham mưu UBND xã ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác có hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết để đề xuất nhu cầu, kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp CSVC, nhu cầu, kinh phí về sửa chữa, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học. Thường xuyên rà soát thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã hỏng để mua sắm bổ sung đầy đủ cho các lớp theo quy định.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN. Triển khai thực hiện nghiêm túc các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của đơn vị theo quy định.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

Quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp đảm bảo, đúng mục đích sử dụng. Huy động các nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất. Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của Nhà nước; huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai.

Đổi mới tư duy tài chính, cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả công tác quản lý tài chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính, hạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài

chính; đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung, đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Phát huy hiệu quả trang thiết bị điện tử, nhân rộng việc sử dụng hợp lý các phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Phần mềm Vnedu, cơ sở dữ liệu ngành, phổ cập. Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử.

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Đẩy mạnh công tác truyền thông: Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, fanpage, Zalo, Facebook...) để quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Tham mưu cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

Tôn vinh các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cha mẹ trẻ đã đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhà trường và các nhóm, lớp.

Mở rộng quan hệ với cộng đồng và các tổ chức: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong xây dựng và phát triển nhà trường.

Kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để huy động nguồn lực tài trợ cho các dự án phát triển nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm học 2025-2026

Quy mô trường lớp, trẻ em: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao, duy trì số lượng đến cuối năm đạt 100%. Cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 30%, trẻ mẫu giáo đạt 100% trở lên, riêng trẻ mẫu giáo

5 tuổi đạt 100% trở lên.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. 100% trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi từ 3-5% so với đầu năm học, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. 100% trẻ được giáo dục các kỹ năng kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe. 100% trẻ được đánh giá theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, đạt từ 95% trở lên. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN.

Xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

Duy trì nâng cao các tiêu chí của Phổ cập GDMNTNT và tiến tới hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: Đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định; 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt đạt trên 30%; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

Cơ sở vật chất: Đáp ứng cho các hoạt động dạy và học; cải tạo mở rộng diện tích phòng thư viện, phòng GDTC; xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Thi đua: Trường đạt danh hiệu TTLĐXS

2. Năm học 2026-2027

Quy mô trường lớp, trẻ em: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao, duy trì số lượng đến cuối năm đạt 100%. Cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 45%, trẻ mẫu giáo đạt 100% trở lên, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% trở lên.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. 100% trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi từ 3-5% so với đầu năm học, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. 100% trẻ được giáo dục các kỹ năng kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe. 100% trẻ được đánh giá theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, đạt từ 95% trở lên. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN.

Xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

Duy trì nâng cao các tiêu chí của Phổ cập GDMNTNT và hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi năm 2027.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: Đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định; 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt đạt trên 45%; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

Cơ sở vật chất: Đáp ứng cho các hoạt động dạy và học; xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Tham mưu xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng còn thiếu để đảm bảo điều kiện công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

Thi đua: Trường đạt danh hiệu TTLĐXS, UBND tỉnh bằng khen

3. Năm học 2027-2028

Quy mô trường lớp, trẻ em: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao, duy trì số lượng đến cuối năm đạt 100%. Cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 48%, trẻ mẫu giáo đạt 100% trở lên, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% trở lên.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. 100% trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi từ 3-5% so với đầu năm học, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. 100% trẻ được giáo dục các kỹ năng kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe. 100% trẻ được đánh giá theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, đạt từ 97% trở lên. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN.

Xây dựng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

Duy trì nâng cao các tiêu chí của chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: Đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định; 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt đạt trên 50%; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

Cơ sở vật chất: Đáp ứng cho các hoạt động dạy và học; xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện..

Thi đua: Trường đạt danh hiệu TTLĐXS, UBND tỉnh bằng khen hoặc các hình thức khen cao khác.

4. Năm học 2028-2029

Quy mô trường lớp, trẻ em: Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao, duy trì số lượng đến cuối năm đạt 100%. Cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 50%, trẻ mẫu giáo đạt 100% trở lên, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% trở lên.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. 100% trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi từ 3-5% so với đầu năm học, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. 100% trẻ được giáo dục các kỹ năng kỹ năng thực hành vệ

sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khoẻ. 100% trẻ được đánh giá theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, đạt từ 97% trở lên. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN.

Kiểm định chất lượng giáo dục mức 1, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Duy trì nâng cao các tiêu chí của chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: Đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định; 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt đạt trên 60%; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

Cơ sở vật chất: Đáp ứng cho các hoạt động dạy và học; xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Tham mưu xây dựng sân chơi.

Thi đua: Trường đạt danh hiệu TTLĐXS, UBND tỉnh bằng khen hoặc các hình thức khen cao khác.

5. Năm học 2029-2030

Quy mô trường lớp, trẻ em: Huy động 55,5% trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao, duy trì số lượng đến cuối năm đạt 100%. Cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 55,5%, trẻ mẫu giáo đạt 100% trở lên, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% trở lên.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục: 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo đủ chất, đủ lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. 100% trẻ được cân đo khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi từ 3-5% so với đầu năm học, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì. 100% trẻ được giáo dục các kỹ năng kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khoẻ. 100% trẻ được đánh giá theo các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi, đạt từ 97% trở lên. 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá hoàn thành Chương trình GDMN.

Duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 1, đạt chuẩn Quốc gia mức độ

Duy trì nâng cao các tiêu chí của chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: Đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định; 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt đạt trên 70%; 100% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo.

Cơ sở vật chất: Đáp ứng cho các hoạt động dạy và học; xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện đảm bảo.

Thi đua: Trường đạt danh hiệu TTLĐXS, UBND tỉnh bằng khen hoặc các hình thức khen cao khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền (Sở GD&ĐT, UBND xã) về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

Tổ chức xây dựng dự thảo KH chiến lược.

Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: CBQL, GV, NV và các đoàn thể trong trường; cha mẹ trẻ em nhà trường.

Ban hành kế hoạch chiến lược.

Trình UBND xã phê duyệt KH chiến lược.

Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV.

Chỉ đạo công khai KH chiến lược của trường.

Gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.

Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường lên cấp có thẩm quyền.

b) Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng,...

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; triển khai các giải pháp thuộc lĩnh vực của tổ mình phụ trách theo kế hoạch chung của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường MN.

Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực

hiện nhiệm vụ được giao.

Tổng hợp kết quả thực hiện của tổ và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách. Năm bất khả khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ để đề xuất với nhà trường có giải pháp tháo gỡ.

3. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân kế hoạch dạy học theo từng học kỳ, năm học. Xác định rõ nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược như: đổi mới thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học, phối hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác phối hợp với cha mẹ trẻ.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Ban đại diện Cha mẹ trẻ em

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em và viên chức người lao động trong nhà trường; thực hiện công tác tiêm chủng, phòng bệnh; triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường; phối hợp tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về phòng bệnh; giám sát, báo cáo khi có dịch hoặc nguy cơ bùng phát dịch bệnh; lập và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân; cung cấp số liệu sức khỏe phục vụ cho thống kê, báo cáo định kỳ; hỗ trợ xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe tại trường.

Trường bản: phối hợp hỗ trợ nhà trường trong công tác huy động, vận động trẻ ra lớp; tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ - cộng đồng giữ gìn an ninh trật tự; phòng chống dịch bệnh; và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Đoàn Thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ: giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống; chăm lo sức khỏe, quyền lợi, đời sống tinh thần cho trẻ em; tổ chức các hoạt động phong trào, văn nghệ, thể thao; Huy động nguồn lực xã hội cho giáo dục.

Các doanh nghiệp trên địa bàn: huy động vận động tài trợ các nguồn lực xã hội để cùng hỗ trợ cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động, hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ có hoàn cảnh khó khăn...

Nguyên tắc phối hợp:

Đảm bảo dân chủ – công khai – minh bạch – hiệu quả.

Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra.

Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

Định kỳ cuối học kỳ: Đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược.

Cuối năm học: Sơ kết, rút kinh nghiệm.

Cuối giai đoạn: Tổng kết, đánh giá hiệu quả KH chiến lược, làm cơ sở cho xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Việc điều chỉnh cần dựa trên dữ liệu và minh chứng đã thu thập được, phải có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn nếu có biến động.

Điều chỉnh ngay khi phát hiện vấn đề, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường.

Có sự tham gia, phát huy trí tuệ, sự đồng thuận của tập thể.

Hướng tới mục tiêu cuối cùng: Mọi điều chỉnh đều nhằm giúp chiến lược đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 của trường Mầm non Năm Vì kính trình lãnh đạo UBND xã Mường Nhé phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBND xã (b/c);
- CBQL, GV, NV trường (t/h);
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Thạm Thị Thu Thủy

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ MUỖNG NHÉ

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)



Thạm Văn Uyên